

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày: 18/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM – TỈNH NINH THUẬN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hoài.
2. Ông Phạm Đức Thuận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Thanh Tâm là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Thuận Văn Thắng là Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/HSST-QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. CAO NGỌC C, sinh năm: 1969; nơi sinh: Thửa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; tạm trú: Khu phố 7, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Cao Ngọc T (Chết) và bà Nguyễn Thị Q (Chết); vợ Nguyễn Thị Thùy H; có 02 con, lớn 08 tuổi và nhỏ 06 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 07/9/1988, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Thuận Hải xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 03/10/1991, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thuận Hải xử phạt 09 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 13/12/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 08 năm tù giam về 02 tội “Trốn khỏi nơi giam” và “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt của tội mới là 08 năm tù giam với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước là 06 năm 05 tháng 19 ngày, buộc Châu chấp hành hình phạt chung là 14 năm 05 tháng 19 ngày, chấp hành hình phạt xong vào ngày 11/09/2007; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận trong vụ án khác (Có mặt).

2. ĐỖ THỊ Q, sinh năm: 1966; nơi sinh: Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; tạm trú: Khu phố 7, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Đỗ Văn B (Chết) và bà Lê Thị M (Chết); chồng Trần Ngọc L; có 05 con, lớn 30 tuổi và nhỏ 21 tuổi; tiền sự:

Không; tiền án: Không; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận trong vụ án khác (Có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Bạch T, sinh năm: 1958; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Anh Báo Đoàn K, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phú Minh K, sinh năm: 1960; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Bà Trần Thị M, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Dung (Đang), sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

Người làm chứng:

Anh Từ Văn Sa Min, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Ngọc Châu và Đỗ Thị Quyên quen biết sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11/2015 tại nhà trọ ở Khu phố 7, Khu phố 7, phường T, thành phố P. Trong thời gian từ ngày 13/5/2016 đến ngày 12/01/2017, Châu và Quyên đã cùng nhau thực hiện 03 lần trộm cắp bò trên địa bàn xã P, huyện T. Cụ thể từng lần như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 23 giờ ngày 13/5/2016, C rủ Q đi vào địa bàn huyện T để trộm cắp bò, Q đồng ý. C điều khiển xe máy BKS 85V2-7723 chở Q, mang theo các dụng cụ: 02 chiếc giỏ xách nhựa màu xanh sọc vàng loại lớn, 01 cây búa loại 3kg, 01 con dao nhọn, 02 con dao cắt thịt, 01 sợi dây dù dài 2 mét. Cả hai đi theo quốc lộ 1A từ thành phố P vào huyện T, khi đến địa bàn thôn V, P, T đoạn ngang chuồng bò của ông Bạch T ở bên phải cách quốc lộ 1A 150m, C dừng xe lại kêu Q điều khiển xe máy đi nơi khác, còn C một mình cầm theo các dụng cụ đã chuẩn bị sẵn, đi vào chuồng bò của ông T, có 02 con bò đực đang cột dây mũi. C vào tháo dây dắt 01 con bò đực 20 tháng tuổi, cao 1,3m, lông màu vàng sậm đi đến gò đất có Cây Me lớn, cách chuồng bò khoảng 300m theo hướng đông bắc. C cột dây thừng mũi bò vào gốc cây me, dùng búa đập đầu bò chết rồi dùng dao xẻ lấy thịt bỏ vào trong 02 giỏ xách, C làm xong, điện thoại cho Q chạy xe máy đến, cả hai vận chuyển 02 giỏ xách thịt bò vào trong khu vực chợ C. Đến khoảng 06 giờ sáng C bán cho bà Trần Thị M và Nguyễn Thị D (Đ), bà M và Đ không biết số thịt bò trên do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng. Số tiền này C, Q dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Kết quả định giá tài sản: Vào thời điểm tài sản bị thiệt hại là 01 con bò đực 20 tháng tuổi, cao 1,3m, lông màu vàng sậm, có giá trị: 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Lần thứ 2: Khoảng 00 giờ ngày 16/9/2016 C rủ Q đi vào địa bàn huyện T để trộm cắp bò, Q đồng ý. C điều khiển xe máy BKS 85V2-7723 chở Q, mang theo các dụng cụ như lần trước. Cả hai đi theo quốc lộ 1A từ thành phố P vào huyện T, khi đến địa bàn thôn V, P, T đoạn ngang chuồng bò nhà anh Từ Văn Sa M ở bên phải cách quốc lộ 1A khoảng 70m. C dừng xe lại kêu Q điều khiển xe máy đi nơi khác, còn C một mình cầm theo các dụng cụ, đi bộ vào chuồng bò của nhà Sa M, thấy 01 con bò đực 19 tháng tuổi lông màu vàng sậm của ông Bạch T đang buộc dây ở bên ngoài chuồng bò, C lên đến tháo dây thừng màu nâu cột mũi bò, dắt con bò đi đến vườn Cây trôm, cách chuồng bò khoảng 230m về hướng đông nam. Cháu cột dây thừng mũi bò vào gốc Cây trôm, dùng búa đập đầu bò chết rồi dùng dao xẻ lấy thịt bỏ vào trong 02 gói xách, làm xong C điện thoại cho Q chạy xe máy đến, cả hai vận chuyển 02 xô xách thịt bò vào trong khu vực chợ C, đến khoảng 06 giờ sáng C bán cho bà Trần Thị M và Nguyễn Thị D (Đ), bà M và Đ không biết số thịt bò trên do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng. Số tiền này C, Q dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Kết quả định giá tài sản: vào thời điểm tài sản bị thiệt hại là 01 bò đực 19 tháng tuổi, lông màu vàng sậm, có giá trị: 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

Lần thứ 3: Khoảng 23 giờ ngày 12/01/2017, C rủ Q đi trộm cắp bò, Q đồng ý. C điều khiển xe máy BKS 85V2-7723 chở Q, mang theo các dụng cụ như các lần trước. Cả hai đi theo quốc lộ 1A từ thành phố P vào huyện T, khi đến khu vực bãi đất trống gần quán cơm Ngọc Thảo (cũ) thuộc thôn V, P. C dừng lại kêu Q điều khiển xe đi nơi khác, C một mình cầm theo các dụng cụ đi bộ vào khu vực rẫy nhà anh Báo Đoàn K, thấy bên trong chuồng bò có 01 con bò đực lông màu đỏ tía (Con bò do ông Phú Minh K mua giao cho anh Kết chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp, khi lớn bán lấy tiền lời chia nhau). C lên vào tháo dây, dắt con bò đi theo bờ ruộng đến nương nước bên hông phía bắc quán cơm Ngọc Thảo, C cột dây mũi bò vào gốc cây xà cừ rồi dùng búa đập đầu bò chết rồi dùng dao xẻ thịt, khoảng 03 giờ sáng C làm xong, bỏ thịt vào trong 2 giỏ xách, còn lòng, bao tử, đầu, cổ bò thì bỏ lại. C điện thoại cho Q chạy xe máy đến, Cả hai chở thịt bò vào khu vực chợ bên sông ở thôn L, xã C, đến khoảng 06 giờ sáng C bán cho bà Trần Thị M, bà M không biết số thịt bò trên do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 6.000.000đ, số tiền này C, Q tiêu xài hết. Kết quả định giá tài sản: Vào thời điểm tài sản bị thiệt hại là 01 bò đực 19 tháng tuổi, lông màu đỏ, nặng 250kg, có giá trị: 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*).

Qua khám nghiệm và kiểm tra hiện trường thu giữ: 01 đoạn dây thừng màu nâu, dài 290cm, đường kính 0,6cm; 01 đoạn dây thừng màu đen, dài 240cm, đường kính 0,8cm; 01 túi nilon kích thước (63,5 x 115)cm màu trắng đục, 01 đôi dép đế nhựa màu đen quai màu xanh (*dép bên trái đứt quai dưới bên phải, dép bên phải đứt quai dưới bên trái*).

Ngoài ra C còn khai nhận trong khoản thời gian từ tháng 4/2016 đến ngày 17/2/2017 bị Công an huyện S phát hiện bắt giữ, C và Q đã cùng nhau thực hiện 18 vụ trộm cắp bò, xẻ lấy thịt trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh Ninh Thuận. Hiện nay Cơ quan điều tra các huyện, thành phố trên đã khởi tố bị can xử lý theo pháp luật.

Riêng một số dụng cụ, phương tiện mà C và Q thực hiện phạm tội như: 01 xe máy nhãn hiệu Attila biển số 85V2-7723, 02 chiếc giỏ xách nhựa màu xanh sọc vàng loại lớn, 01 cây búa loại 3kg, 01 con dao nhọn, 02 con dao cắt thịt, 01 sợi dây dù dài 2 mét là công cụ phạm tội đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện S thu giữ, xử lý theo vụ án.

Đối với bà Trần Thị M và bà Nguyễn Thị D (Đ) không biết rõ số thịt bò trên do trộm cắp mà có, mặc khác trong các lần đem bán thịt bò cho bà M và Đ thì C, Q đều nói dối về nguồn gốc thịt bò nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà M và bà D.

Về phần dân sự: Ông Bạch T yêu cầu C, Q bồi thường giá trị 02 con bò chiếm đoạt theo kết quả định giá là 35.000.000 đồng; anh Báo Đoàn K yêu cầu C, Q bồi thường giá trị 01 con bò chiếm đoạt theo kết quả định giá là 16.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 22/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Ngọc C mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Q mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Cao Ngọc C và Đỗ Thị Q phải liên đới bồi thường cho các người bị hại: Ông Bạch T với số tiền 35.000.000 đồng, anh Báo Đoàn K với số tiền 16.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy tang vật không còn giá trị sử dụng: 01 đoạn dây thừng màu nâu dài 290cm, đường kính 0,6cm; 01 đoạn dây thừng màu đen dài 240cm, đường kính 0,8cm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q đều biết hành vi của mình là sai trái nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q đều khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2016 đến ngày 12/01/2017, các bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản nhiều lần trên địa bàn huyện T, gồm: 01 con bò đực 20 tháng tuổi, cao 1,3m, lông màu vàng sậm và 01 bò đực 19 tháng tuổi, lông màu vàng sậm của ông Bạch T có tổng trị giá 35.000.000 đồng; 01 bò đực 19 tháng tuổi, lông màu đỏ, nặng 250kg của anh Báo Đoàn K có trị giá 16.500.000 đồng. Tổng tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 51.500.000 đồng (Theo Biên bản định giá tài sản ngày 23/02/2017, ngày 24/02/2017 và ngày 08/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Cao Ngọc C là người rủ rê đồng bọn và trực tiếp trộm cắp tài sản của người khác rồi dùng búa đập đầu bò chết và lấy dao xẻ thịt; bị cáo Đỗ Thị Q là người trực tiếp nghe điện thoại của đồng bọn rồi điều khiển phương tiện đến để vận chuyển thịt bò trộm cắp được mang đi bán. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, các bị cáo còn phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài lần phạm tội này, ngày 07/9/1988, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thuận Hải xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 03/10/1991, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thuận Hải xử phạt 09 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 13/12/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 08 năm tù giam về 02 tội “Trốn khỏi nơi giam” và “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chứng tỏ bị cáo Châu có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q đều thành khẩn khai báo; người bị hại là anh Báo Đoàn K xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; riêng bị cáo Q có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại là ông Bạch T, anh Báo Đoàn K yêu cầu các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q có trách nhiệm liên đới bồi thường tổng số tiền là 51.500.000 đồng (Trong đó ông T 35.000.000 đồng, anh K 16.500.000 đồng). Các bị cáo C, Q đều đồng ý bồi thường cho ông T và anh K là phù hợp với quy định tại Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng màu nâu dài 290cm, đường kính 0,6cm; 01 đoạn dây thừng màu đen dài 240cm, đường kính 0,8cm là phù hợp.

Ngoài ra, bị cáo Cao Ngọc C còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 4/2016 đến ngày 17/2/2017 bị Công an huyện S phát hiện bắt giữ. Các bị cáo C, Q đã cùng nhau thực hiện 18 vụ trộm cắp bò trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh Ninh Thuận. Hiện nay Cơ quan điều tra các huyện, thành phố trên đã khởi tố xử lý theo pháp luật nên không đề cập tới.

Quá trình điều tra, xác định 01 túi nilon kích thước (63,5 x 115)cm màu trắng đục, 01 đôi dép đế nhựa màu đen quai màu xanh (*Dép bên trái đứt quai dưới bên phải, dép bên phải đứt quai dưới bên trái*) không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không xét đến.

Đối với xe máy nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 85V2-7723, 02 chiếc giỏ xách nhựa màu xanh sọc vàng loại lớn, 01 cây búa loại 3kg, 01 con dao nhọn, 02 con dao cắt thịt, 01 sợi dây dù dài 2 mét mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội tại huyện S đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện S thu giữ, xử lý theo vụ án nên không xét đến.

Đối với bà Trần Thị M và bà Nguyễn Thị D (Đ) là những người mua thịt bò do các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q đem bán. Khi mua bà M và bà D không biết số thịt bò trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà M và bà D là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Cao Ngọc C 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đỗ Thị Q 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q và các người bị hại ông Bạch T, anh Báo Đoàn K.

Buộc các bị cáo Cao Ngọc C, Đỗ Thị Q liên đới bồi thường cho ông Bạch T số tiền là 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*), chia phần cho mỗi bị cáo là 17.500.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng*); liên đới bồi thường cho anh Báo Đoàn K số tiền là 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*), chia phần cho mỗi bị cáo là 8.250.000đ (*Tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng màu nâu dài 290cm, đường kính 0,6cm; 01 đoạn dây thừng màu đen dài 240cm, đường kính 0,8cm (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

Về án phí: Áp dụng Điều 98 và khoản 1, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Ngọc C và bị cáo Đỗ Thị Q, mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Ngọc C và bị cáo Đỗ Thị Q, mỗi người phải chịu 1.287.500đ (*Một triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Công an huyện Thuận Nam;
- CCT.H.A dân sự huyện Thuận Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Tiến